

MARKET INSIGHTS REPORTS

11.02.2025

NGÂN HÀNG VÀ ĐẦU TƯ CÔNG VẪN LÀ
ĐIỂM TỰA NÂNG ĐỖ CHỈ SỐ



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Hỗ trợ hiện tại là vùng 1,240 – 1,250 điểm

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Sản lượng thép tại Mỹ không tăng kể từ khi áp thuế trong thương chiến lần 1

Biên lợi nhuận doanh nghiệp Mỹ đạt mức cao kỷ lục/GDP

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	0
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	0
Số cổ phiếu giảm giá	0
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	0

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	0
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	0
Số cổ phiếu giảm giá	0
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	0

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	0
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	0
Số cổ phiếu giảm giá	0
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	0

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	-	-	-
% KL toàn thị trường	#DIV/0!	#DIV/0!	
Giá trị	-	-	-
% GT toàn thị trường	#DIV/0!	#DIV/0!	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	-	-	-
% KL toàn thị trường	#DIV/0!	#DIV/0!	
Giá trị	-	-	-
% GT toàn thị trường	#DIV/0!	#DIV/0!	

UPCOM

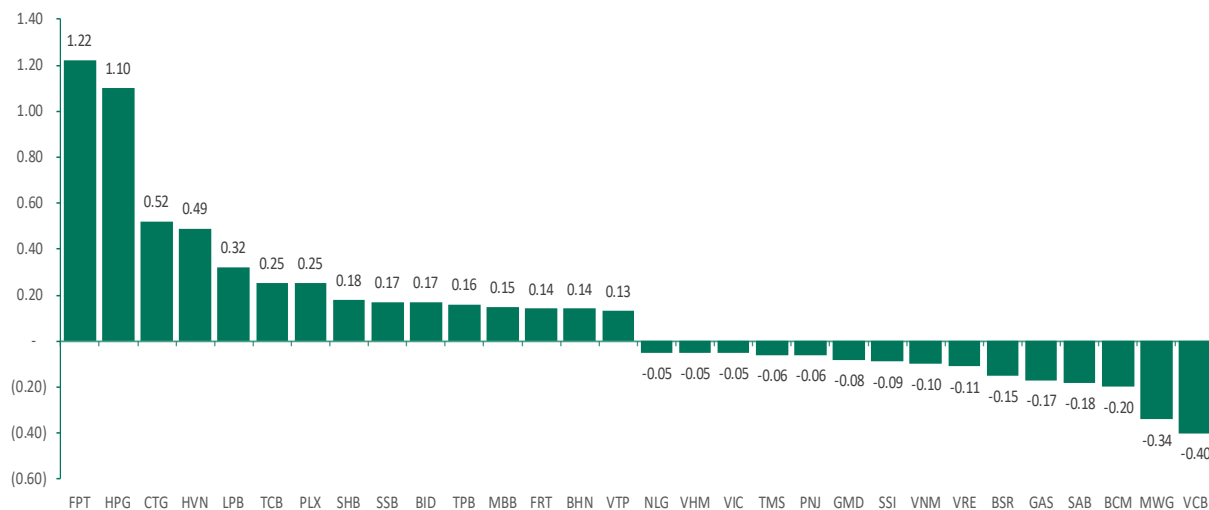
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	-	-	-
% KL toàn thị trường	#DIV/0!	#DIV/0!	
Giá trị	-	-	-
% GT toàn thị trường	#DIV/0!	#DIV/0!	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,039,400	91,900	-300 (-0.33%)	15.18	2.58	6,053	513,637
2	BID	2,873,800	40,450	100 (0.25%)	9.35	1.60	4,326	279,004
3	CTG	7,621,400	40,700	400 (0.99%)	8.62	1.46	4,719	218,559
4	FPT	5,361,400	145,400	3,400 (2.39%)	25.52	5.98	5,697	213,893
5	TCB	15,667,000	25,900	150 (0.58%)	6.29	1.24	4,116	182,980
6	HPG	28,896,000	26,100	700 (2.76%)	13.38	1.46	1,951	166,942
7	GAS	671,300	67,000	-300 (-0.45%)	14.88	2.55	4,502	156,959
8	VHM	5,898,800	37,750	-50 (-0.13%)	5.26	0.70	7,176	155,055
9	VIC	1,436,000	39,950	-50 (-0.13%)	13.08	1.00	3,055	152,755
10	VPB	20,352,000	18,900	50 (0.27%)	9.51	1.02	1,988	149,951

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.14%	+1.06%	1,599
▼ Tài chính	+0.32%	+3.22%	104
> Tổ chức tín dụng	+0.37%	+3.65%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.06%	-1.15%	62
> Bảo hiểm	-0.05%	+5.52%	13
▼ Công nghiệp	-0.62%	+4.98%	389
> Vận tải	-0.95%	+5.42%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.35%	+4.64%	213
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-0.64%	-0.47%	44
> Bất động sản	-0.18%	-2.30%	141
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.11%	-3.28%	163
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.12%	-3.24%	156
> Đồ gia dụng và cá nhân	+0.11%	+1.26%	6
> Nguyên vật liệu	+0.50%	+3.24%	261
> Tiện ích	+0.02%	+0.17%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.10%	+1.78%	260
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.08%	+0.45%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.08%	+5.71%	92
> Dịch vụ tiêu dùng	-2.78%	-0.02%	32
> Xe và linh kiện	+0.21%	+2.06%	12
▼ Viễn thông	+0.27%	-7.01%	48
> Viễn thông	+0.22%	-7.27%	22
> Truyền thông giải trí	+1.38%	-1.09%	26
▼ Công nghệ thông tin	+2.35%	-4.76%	14
> Phần mềm	+2.36%	-4.78%	7
> Phần cứng	-1.54%	+3.31%	5
> Bán dẫn	0%	-3.29%	2
> Năng lượng	-0.50%	-6.67%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	+1.29%	+1.81%	49
> Dược phẩm - sinh học	+1.42%	+1.63%	44
> Chăm sóc sức khỏe	-0.55%	+4.65%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 5.19 điểm (+ 0.41%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Phần mềm, dược phẩm sinh học, truyền thông giải trí, nguyên vật liệu, tổ chức tín dụng, tư liệu sản xuất, xe và linh kiện, tiện ích ...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như FPT, CMG, DHG, IMP, DVN, DHT, TRA, YEG, HPG, NKG, DGC, VGC, PTB, NTP, PHR, CSV, CTG, LPB, VCG, CTD, CSM, REE... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DHG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu kết thúc 5 sóng giảm và đang đi ngang tạo đáy – Tín hiệu quan sát;
- ✓ Luỹ kế cả năm 2024, doanh thu thuần của Dược Hậu Giang đạt 4.885 tỷ đồng, giảm 3% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế đạt 904,5 tỷ đồng, giảm 22%. Lợi nhuận sau thuế cả năm giảm sâu 26%, xuống còn 779 tỷ đồng – Công ty không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(ii) HPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Một lần nữa HPG lại phục hồi từ đường kênh hỗ trợ tăng giá thiết lập từ tháng 4/2024 tới nay. Như vậy, về cơ bản xu hướng cổ phiếu là đi ngang với hỗ trợ phía dưới quanh vùng 25 – 26 và kháng cự phía trên là 28 -30. Chừng nào cổ phiếu chưa thoát khỏi hộp này chúng ta chưa có xu hướng mới;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(iii) PTB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 giảm giá với vùng hỗ trợ là 56 – 59;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(iv) REE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ đà tăng của giá – Tín hiệu tích cực;
- ✓ REE đang hình thành sóng 5 tăng giá trung hạn với mục tiêu 78;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(2) Dịch vụ tiêu dùng, vận tải, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, năng lượng, bất động sản, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, dịch vụ tài chính...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như OCH, VNG, ACV, VJC, GMD, PHP, PVT, VEF, BSR, PVD, TMB, VHM, VIC, VRE, NVL, NLG, VNM, MSN, SAB, MWG, PNJ, DGW, SAS, SSI, BSI, VIX... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PVT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Vận động giá vẫn khá tiêu cực với sóng giảm giá cấu trúc dù độ dốc giảm giá không lớn. Về cơ bản chúng ta chỉ nên quan sát khả năng có tạo đáy của cổ phiếu này khi vượt qua kháng cự trung hạn quanh vùng giá 27;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(ii) NLG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Với việc không vượt qua kháng cự 38, cổ phiếu tiếp tục mô hình sóng 5 giảm giá với mục tiêu 28 – 32;
- ✓ Khối ngoại bán ròng liên tiếp là nguyên nhân chính khiến cổ phiếu có xu hướng giảm;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) DGW giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DGW vẫn đang trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu 33 – 36. NĐT nên quan sát khả năng tạo đáy quanh khu vực này của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(iv) SSI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vẫn giao dịch dưới MA(200) – Xu hướng dài hạn vẫn là giảm;
- ✓ Các nỗ lực phục hồi đối kháng thường không vượt được kháng cự MA(200);
- ✓ Vùng giá 23-24 vẫn là vùng giá hỗ trợ ngắn hạn của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Hỗ trợ hiện tại là vùng 1,240 – 1,250 điểm

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 623 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: : HPG, MSN, BAF, HAH, VCG, LPB, SHB, VTP, VSC, CSV... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, MWG, VCB, CTG, VHM, VTP, DGC, VRE, VNM, MWG, VNM, SSI, GMD, VHM, VCI, VRE, FPT, NLG, VCB... Chuỗi bán ròng của khối ngoại vẫn tiếp tục và chưa biết bao giờ mới chấm dứt.

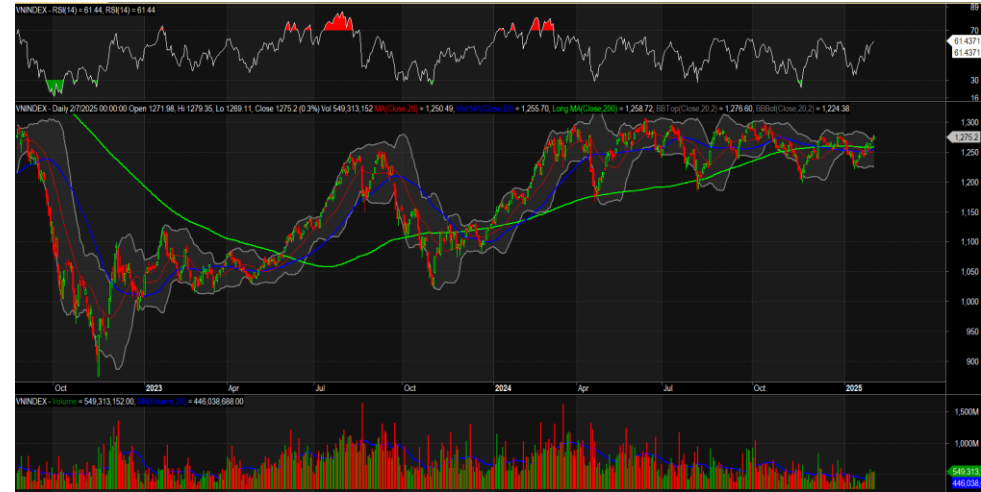
(ii) Với cây nến xanh chỉ bằng 1/3 cây nến giảm hôm trước về cơ bản không thể xác định nhịp điều chỉnh đã kết thúc. Nhưng tổng thể trong suốt giai đoạn hơn nửa năm vừa qua, chúng ta có lẽ không nên quá quan tâm tới chỉ số bởi về cơ bản nó vận động trong khung giao động vài chục điểm mà điều quan trọng là NĐT đang nắm giữ nhóm cổ phiếu nào. Có những nhóm cổ phiếu vượt đỉnh liên tiếp như họ FPT, họ Viettel, hay nhóm ngân hàng gần đây hay cũng có những nhóm tìm đáy liên tiếp như họ Vincom, nhóm ngành bất động sản... Sự phân hóa còn đến trong nội bộ ngành như nhóm chứng khoán VND liên tiếp tìm đáy trong khi đó HCM liên tục đi lên tìm đỉnh. Với thực trạng như vậy, một vài phiên tăng hoặc giảm điểm của chỉ số không thay đổi nhiều xu hướng vốn có.

(iii) Về dòng tiền, ngân hàng vẫn đang là động lực dẫn dắt khi LPB tiếp tục thiết lập mốc cao mới. Với đà tăng bám biên dài bằng trên chúng ta thấy cổ phiếu này có thể tiếp tục xu hướng tăng giá thiết lập từ tháng 4/2024 tới nay. Chúng tôi thấy LPB có thể tiếp tục là ngân hàng có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận từ 40 -60% trong năm nay và đó là động lực giúp cổ phiếu này tăng giá. Ngoài ra, nhóm đầu tư công với VCG và CTD là hai cổ phiếu chúng tôi ưa thích tiếp tục là điểm sáng của thị trường lúc này. Về cơ bản dòng tiền thị trường tuy xoay tua nhưng vẫn tập trung vào những nhóm được cho là có kết quả kinh doanh tăng trưởng trong năm 2025.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 12 mã cho tín hiệu mua, 05 mã cho tín hiệu bán, 13 mã cho tín hiệu đi ngang. BID, BVH, CTG... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 39.13 % giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa của phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,250 điểm và kháng cự là 1,280 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu CTG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	469.88	468.9	470.86	NO	474.09	476.33	480.54	482.78	467.64	463.43	461.19	456.98
HNXINDEX	228.34	228.08	228.61	NO	229.61	230.35	231.62	232.36	227.6	226.33	225.59	224.32
UPINDEX	96.72	96.71	96.74	YES	96.99	97.23	97.5	97.74	96.48	96.21	95.97	95.7
VN30	1335.32	1333.78	1336.86	NO	1341.48	1344.57	1350.73	1353.82	1332.23	1326.07	1322.98	1316.82
VNINDEX	1266.67	1265.78	1267.56	YES	1270.23	1272.01	1275.57	1277.35	1264.89	1261.33	1259.55	1255.99
VNXALL	2117.01	2117.01	2117.01	YES	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01
VN30F1M	1331.97	1330.9	1333.03	YES	1336.33	1338.57	1342.93	1345.17	1329.73	1325.37	1323.13	1318.77
VN30F1Q	1340.03	1340.05	1340.02	YES	1342.77	1345.53	1348.27	1351.03	1337.27	1334.53	1331.77	1329.03
VN30F2M	1335.5	1335.55	1335.45	YES	1338.5	1341.6	1344.6	1347.7	1332.4	1329.4	1326.3	1323.3
VN30F2Q	1339.23	1339.45	1339.02	YES	1341.97	1345.13	1347.87	1351.03	1336.07	1333.33	1330.17	1327.43
BCM	70.5	70.7	70.3	NO	71	71.9	72.4	73.3	69.6	69.1	68.2	67.7
ACB	25.83	25.83	25.84	YES	25.97	26.08	26.22	26.33	25.72	25.58	25.47	25.33
BID	40.43	40.42	40.44	YES	40.77	41.08	41.42	41.73	40.12	39.78	39.47	39.13
BVH	53	53.15	52.85	NO	53.4	54.1	54.5	55.2	52.3	51.9	51.2	50.8
CTG	40.58	40.53	40.64	NO	41.02	41.33	41.77	42.08	40.27	39.83	39.52	39.08
FPT	143.63	142.75	144.52	NO	147.17	148.93	152.47	154.23	141.87	138.33	136.57	133.03
GVR	28.83	28.8	28.87	NO	29.02	29.13	29.32	29.43	28.72	28.53	28.42	28.23
GAS	67.13	67.2	67.07	YES	67.77	68.53	69.17	69.93	66.37	65.73	64.97	64.33
HDB	22.63	22.67	22.59	NO	22.77	22.98	23.12	23.33	22.42	22.28	22.07	21.93
HPG	25.88	25.78	25.99	NO	26.32	26.53	26.97	27.18	25.67	25.23	25.02	24.58
MBB	22.95	22.92	22.97	NO	23.05	23.1	23.2	23.25	22.9	22.8	22.75	22.65
MSN	68.57	68.5	68.63	YES	69.03	69.37	69.83	70.17	68.23	67.77	67.43	66.97
MWG	56.73	56.9	56.57	NO	57.07	57.73	58.07	58.73	56.07	55.73	55.07	54.73
PLX	40.97	40.85	41.08	NO	41.53	41.87	42.43	42.77	40.63	40.07	39.73	39.17
POW	11.92	11.9	11.93	NO	12.03	12.12	12.23	12.32	11.83	11.72	11.63	11.52
SAB	51.77	51.85	51.68	NO	52.03	52.47	52.73	53.17	51.33	51.07	50.63	50.37
SSB	18.78	18.7	18.87	NO	19.12	19.28	19.62	19.78	18.62	18.28	18.12	17.78
SHB	10.73	10.73	10.74	YES	10.92	11.08	11.27	11.43	10.57	10.38	10.22	10.03
SSI	24.78	24.83	24.74	NO	24.92	25.13	25.27	25.48	24.57	24.43	24.22	24.08
TCB	25.93	25.95	25.92	YES	26.12	26.33	26.52	26.73	25.72	25.53	25.32	25.13
STB	38.45	38.43	38.47	YES	38.75	39	39.3	39.55	38.2	37.9	37.65	37.35
TPB	16.98	16.98	16.99	YES	17.22	17.43	17.67	17.88	16.77	16.53	16.32	16.08
VHM	37.75	37.75	37.75	YES	37.9	38.05	38.2	38.35	37.6	37.45	37.3	37.15
VCB	91.97	92	91.93	YES	92.23	92.57	92.83	93.17	91.63	91.37	91.03	90.77
VIB	20.68	20.7	20.67	YES	20.87	21.08	21.27	21.48	20.47	20.28	20.07	19.88
VIC	39.97	39.97	39.96	YES	40.08	40.22	40.33	40.47	39.83	39.72	39.58	39.47
VJC	96.2	96.05	96.35	NO	97.3	98.1	99.2	100	95.4	94.3	93.5	92.4
VNM	60.4	60.4	60.4	YES	60.7	61	61.3	61.6	60.1	59.8	59.5	59.2
VPB	18.95	18.97	18.92	NO	19.1	19.3	19.45	19.65	18.75	18.6	18.4	18.25
VRE	16.43	16.45	16.42	NO	16.57	16.73	16.87	17.03	16.27	16.13	15.97	15.83

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
TPB	42,514,000	9,041,710	470	1.49
SHB	29,836,400	11,808,450	253	1.9
AAH	12,419,600	2,211,220	562	6.38
MSB	11,251,200	5,008,240	224.65	0.88
HSG	8,571,400	4,228,490	203	-0.89
DBC	8,384,500	3,559,960	236	3.05
BAF	6,720,300	2,767,510	242.83	4.85
BGE	5,029,800	2,089,410	241	3.17
MST	4,605,000	1,983,510	232	2.86
GKM	3,175,300	743,770	426.92	8.7
DDG	2,528,200	681,400	371	8.82
TNG	2,262,000	901,520	251	-0.86
NRC	2,133,700	927,340	230	8.51
PLX	2,096,000	827,060	253	1.98
APH	2,026,900	453,180	447.26	0.83
GMD	1,984,400	855,630	232	-1.3
LDG	1,919,500	818,890	234	2.73
ELC	1,670,600	825,500	202	3.86
HTN	1,593,500	750,680	212	-6.76
C4G	1,586,400	765,600	207.21	3.53
SVN	1,519,000	357,890	424	9.62
IDJ	1,477,600	380,030	389	1.79
SAM	1,442,400	334,090	432	2.62
DL1	1,435,100	374,410	383	5.88
DST	1,123,000	264,940	423.87	9.68
APS	972,200	275,210	353	3.28
API	967,800	296,200	327	4.17
HHG	967,400	353,410	274	5.88
IMP	966,900	123,220	785	4.63
VC2	965,900	410,900	235	1.08
ADS	964,400	190,880	505	2.4
FIR	926,800	261,670	354	6.89
ACV	847,300	403,410	210	-3.17
MZG	818,000	113,750	719	-4.48
TNT	786,200	226,960	346	6.33
TDH	723,600	143,930	503	6.67
VHE	697,500	164,790	423	3.23
TTH	660,200	237,420	278	3.33
TCI	646,100	106,940	604	6.43
ITQ	645,800	248,170	260	3.45

- Lưu ý: TPB, SHB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
6-Feb	MSH	Mua	≤ 55	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành
6-Feb	MSR	Mua	≤ 14	10% -20%	Kết thúc 5 sóng giảm, hình thành sóng tăng giá/ Cổ phiếu mang tính đầu cơ
6-Feb	MML	Mua	≤ 31.4	10% -20%	Mô hình đáy vòng

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 10/02, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.487 VND/USD, tăng mạnh tiếp 25 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.393 VND/USD, tăng mạnh 83 đồng so với phiên 07/02. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.580 VND/USD và 25.680 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 10/02, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng mạnh 0,34 - 1,01 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước; cụ thể: ON 5,51%; 1W 5,50%; 2W 5,46 và 1M 5,24%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn ON, giao dịch tại: ON 4,37%; 1W 4,41%; 2W 4,50%, 1M 4,57%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng mạnh ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên với mức: 3Y 2,11%; 5Y 2,38%; 7Y 2,69%; 10Y 3,07%; 15Y 3,25%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 15.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 07 ngày và 20.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 31.365,01 tỷ đồng trúng thầu; có 25.000 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 07 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 1.600 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu; có 1.400 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 6.165,01 tỷ đồng ra thị trường phiên hôm qua.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

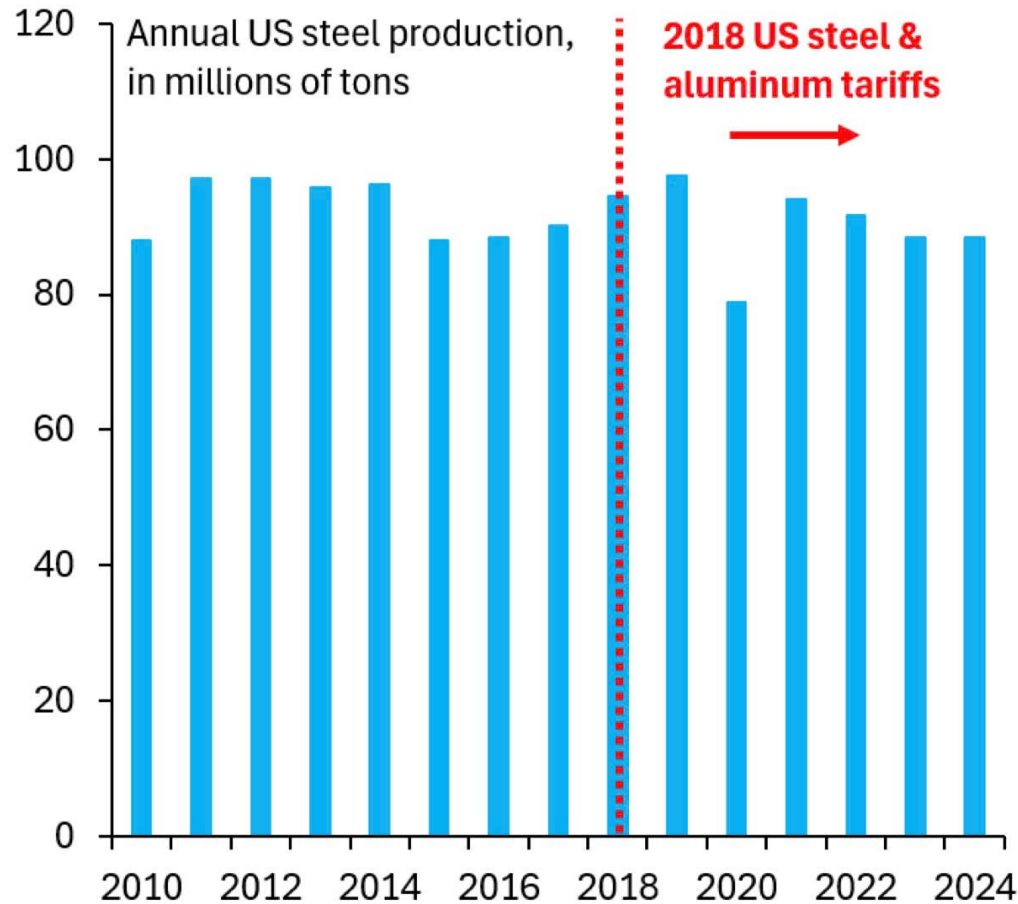
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



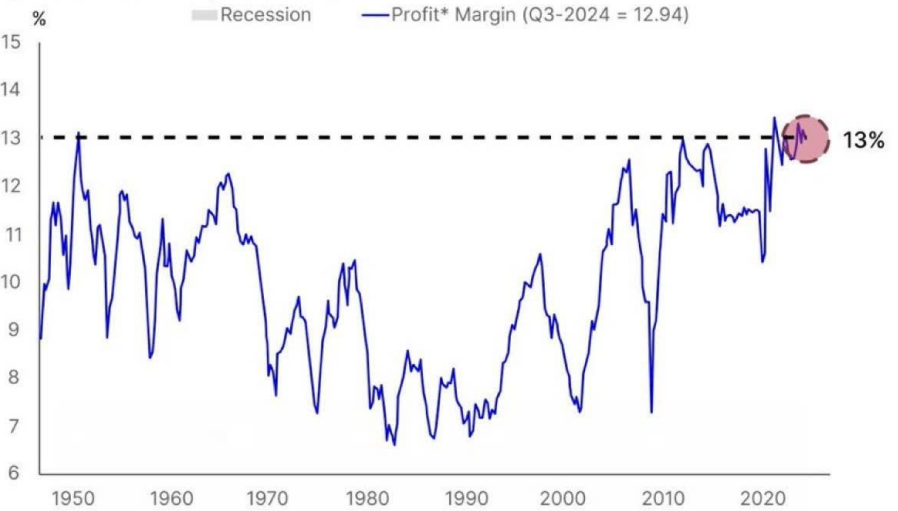
Sản lượng thép tại Mỹ không tăng kể từ khi áp thuế trong thương chiến lần 1



Biên lợi nhuận doanh nghiệp Mỹ đạt mức cao kỷ lục/GDP

US Corporate Profit Margin

Corporate Profit Margins as % of GDP



Date: 1947 Through 31st January 2025.
Source: LSEG Datastream, Yardeni Research, Bureau of Economic Analysis, Bravos Research.

GameStop hình thành mẫu hình Bullish Falling Wedge – Tín hiệu tích cực



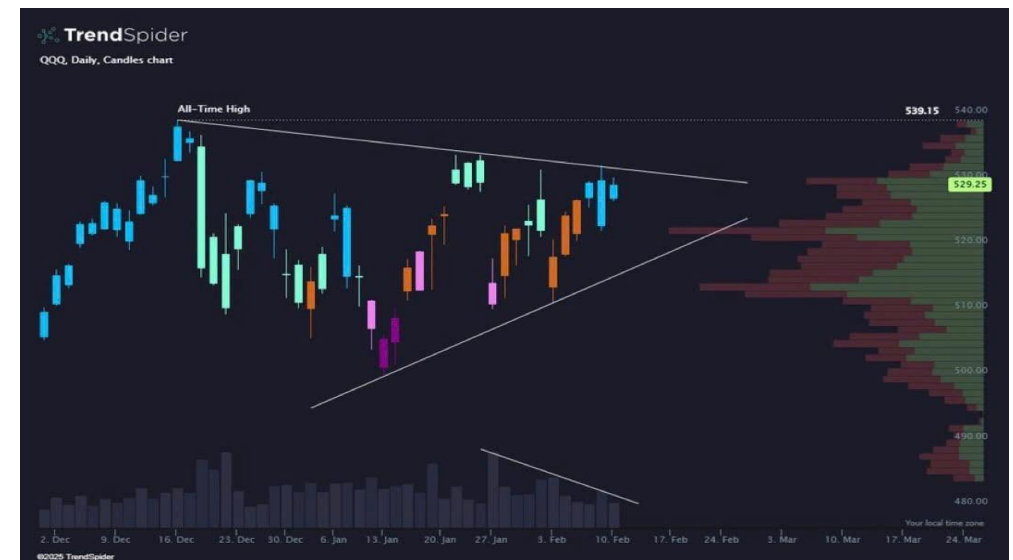
OXY đang thiết lập đáy với lực đỡ từ Ông Cụ Warren Buffett



S&P 500 sẽ vận động trong khung chữ nhật trong tháng 2 ?



Nasdaq đang vận động theo mô hình tam giác ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

